

Số: /TB-THADS-KV1

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá:

Toàn bộ Quyền sử dụng 69,9m2 đất thuộc thửa đất số 311 tờ bản đồ địa chính số 21 tại tổ 57, khu 4B, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường Cao Xanh, tỉnh Quảng Ninh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 073629 do UBND TP Hạ Long cấp ngày 15/10/2012 mang tên ông Nguyễn Ngọc Dũng, đăng ký biến động mang tên ông Nguyễn Hữu Dũng, bà Vũ Thị Huyền ngày 20/07/2018.

Tài sản trên đất gồm:

- Ngôi nhà 02 tầng (kiểu nhà ống), xây dựng năm 2018.
- Diện tích sàn: 127,2m2.
- Kết cấu: Khung, sàn, mái bê tông cốt thép, tường xây gạch chịu lực.

2. Giá khởi điểm: 2.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn).

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia Việt Nam. Địa chỉ: 210 đường Lê Trọng Tấn, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội.

Tổng số điểm: 84/100.

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): Không

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	CÔNG TY ĐG HỢP DANH GIA VŨ	CÔNG TY ĐG HỢP DANH QUỐC GIA VIỆT NAM
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố			
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện		

	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết			
II	Đảm bảo cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19	18	18
1.	Cơ sở vật chất đảm bảo cho việc đấu giá	10	10	10
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5	5	5
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5	5	5
2.	Trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho việc đấu giá	5	5	5
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2	2	2
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3	3	3
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2	2	2
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1		
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1	1	1
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16	16	16
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4	4	4
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2	2	2
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2	2	2
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai,	4	4	4

	khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)			
	3. Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4	4	4
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2	2	2
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2	2	2
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4	4	4
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57	41	42
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	15	12	12
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12	12	12
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13		
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14		
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15		
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	7	4	4
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4	4	4
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5		
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6		
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7		
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	7	4	4
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4	4	4

3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	5		
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	6		
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7		
4.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên</i>	3	3	3
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất</i>	3	3	3
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề</i>			
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo</i>			
5.	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động</i>	7	5	4
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 5 năm</i>	4		4
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5	5	
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6		
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7		
6.	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</i>	4	3	3
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	2		
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	3	3	3
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4		
7.	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân</i>	4	3	4
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>	2		

7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3	3	
7.3	Từ 10 năm trở lên	4		4
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	5	4	5
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3		
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4	4	
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5		5
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	5	3	3
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3	3	3
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4		
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5		
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8	8	8
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	3	1,5	3
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3	1,5	2
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	4	3	
4.	Tiêu chí khác	3	2	3
	Tổng	100	83	84

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử THADS tỉnh Quảng Ninh (để đăng tải);
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS (để đăng tải);
- Trường THADS (để báo cáo);
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Nguyễn Thị Thanh Tâm